

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

Số: 31 /2025/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 29 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định về đơn giá bồi thường thiệt hại đối với vật nuôi là thủy sản hoặc vật nuôi khác mà không thể di chuyển khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủy sản số 18/2017/QH14;

Căn cứ Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 13 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 159/TTr-SoNNMT ngày 13 tháng 8 năm 2025 về việc ban hành Quyết định Quy định về đơn giá bồi thường thiệt hại đối với vật nuôi là thủy sản hoặc vật nuôi khác mà không thể di chuyển khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định về đơn giá bồi thường thiệt hại đối với vật nuôi là thủy sản hoặc vật nuôi khác mà không thể di chuyển khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định về đơn giá bồi thường thiệt hại đối với vật nuôi là thủy sản hoặc vật nuôi khác mà không thể di chuyển khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2025.

2. Quyết định này thay thế các Quyết định sau đây:

a) Quyết định số 61/2024/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bồi thường thiệt hại đối với vật nuôi là thủy sản hoặc vật nuôi khác mà không thể di chuyển khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

b) Điểm b khoản 1 Điều 2, khoản 4 Điều 3 Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình

Phước ban hành kèm theo Quyết định số 02/2025/QĐ-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước.

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với trường hợp đã có quyết định thu hồi đất theo quy định của pháp luật nhưng chưa có quyết định phê duyệt phương án bồi thường của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì thực hiện việc bồi thường theo quy định của Quyết định này.

2. Đối với trường hợp đã có quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường nhưng chưa thực hiện thì tiếp tục thực hiện phương án bồi thường đã phê duyệt; việc xử lý chi trả bồi thường chậm được thực hiện theo quy định của pháp luật tại thời điểm Nhà nước ban hành quyết định thu hồi.

3. Đối với dự án đầu tư đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trước ngày 01 tháng 08 năm 2024 nhưng địa phương chưa phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thì được áp dụng các chính sách có lợi hơn cho người có đất thu hồi đã được xác định tại Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và quy định của Luật Đất đai năm 2024, Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Viện KSND tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Chánh, Phó chánh VP. UBND tỉnh;
- Báo và Đài phát thanh, truyền hình Đồng Nai;
- Lưu: VT, KTNS, KTN, TH, BTCD (...bản).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Văn Hà



QUY ĐỊNH

Về đơn giá bồi thường thiệt hại đối với vật nuôi là thủy sản hoặc vật nuôi khác mà không thể di chuyển khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai
(Ban hành kèm theo Quyết định số 31 /2025/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về đơn giá bồi thường thiệt hại đối với vật nuôi là thủy sản hoặc vật nuôi khác mà không thể di chuyển được khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về đất đai; đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.
- Người sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai và người sở hữu tài sản hợp pháp đối với vật nuôi là thủy sản hoặc vật nuôi khác trên đất khi Nhà nước thu hồi đất.
- Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc bồi thường thiệt hại về vật nuôi là thủy sản hoặc vật nuôi khác khi Nhà nước thu hồi đất.

Điều 2. Nguyên tắc bồi thường

- Việc bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất phải bảo đảm dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, kịp thời và đúng quy định của pháp luật.
- Vật nuôi là thủy sản hoặc vật nuôi khác tại thời điểm thu hồi đất mà chưa đến thời kỳ thu hoạch trong điều kiện không thể di chuyển sang nơi khác để tiếp tục nuôi cho đến thu hoạch thì được bồi thường thiệt hại thực tế do phải thu hoạch sớm.
- Chỉ thực hiện bồi thường thiệt hại cho vật nuôi là thủy sản hoặc vật nuôi khác mà không thể di chuyển tồn tại trên đất bị thu hồi trước ngày có thông báo thu hồi đất của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- Không bồi thường đối với các trường hợp cố tình nuôi thủy sản khi đã có thông báo thu hồi đất của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

5. Không xem xét bồi thường đối với việc nuôi thủy sản trên đất trồng lúa không đúng quy định.

Chương II

ĐƠN GIÁ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI VỀ VẬT NUÔI LÀ THỦY SẢN

Điều 3. Quy định bồi thường

1. Đối với các hình thức nuôi ao được bồi thường 70% đơn giá khi thời gian nuôi dưới 50% định mức kinh tế kỹ thuật thời gian nuôi trồng thủy sản, 50% đơn giá khi thời gian nuôi từ 50% đến 80% định mức kinh tế kỹ thuật thời gian nuôi trồng thủy sản.

2. Đối với cá nuôi lồng bè được bồi thường 70% đơn giá khi thời gian nuôi dưới 50% định mức kinh tế kỹ thuật thời gian nuôi trồng thủy sản, 50% đơn giá khi thời gian nuôi từ 50% đến 80% định mức kinh tế kỹ thuật thời gian nuôi trồng thủy sản.

Điều 4. Đơn giá bồi thường vật nuôi là thủy sản

1. Bồi thường thiệt hại ngừng sản xuất đối với ao nuôi tôm nước lợ, cua, kết hợp tôm – cua, nuôi hầu treo giàn bè

a) Nuôi quảng canh cải tiến là 20.300.000 đồng/ha/vụ đối với thủy sản nuôi dưới 50% định mức kinh tế kỹ thuật thời gian nuôi trồng thủy sản, 14.500.000 đồng/ha/vụ đối với thủy sản nuôi từ 50% đến 80% định mức kinh tế kỹ thuật thời gian nuôi trồng thủy sản. Đối với các hình thức nuôi như: nuôi hầu treo giàn bè, nuôi cua, nuôi kết hợp tôm – cua là 20.300.000 đồng/ha/vụ đối với thủy sản nuôi dưới 50% định mức kinh tế kỹ thuật thời gian nuôi trồng thủy sản, 14.500.000 đồng/ha/vụ đối với thủy sản nuôi từ 50% đến 80% định mức kinh tế kỹ thuật thời gian nuôi trồng thủy sản.

b) Nuôi thâm canh là 145.936.000 đồng/ha/vụ đối với thủy sản nuôi dưới 50% định mức kinh tế kỹ thuật thời gian nuôi trồng thủy sản, 104.240.000 đồng/ha/vụ đối với thủy sản nuôi từ 50% đến 80% định mức kinh tế kỹ thuật thời gian nuôi trồng thủy sản.

2. Bồi thường thiệt hại ngừng sản xuất đối với ao nuôi tôm nước ngọt

a) Nuôi quảng canh cải tiến là 20.300.000 đồng/ha/vụ đối với thủy sản nuôi dưới 50% định mức kinh tế kỹ thuật thời gian nuôi trồng thủy sản, 14.500.000 đồng/ha/vụ đối với thủy sản nuôi từ 50% đến 80% định mức kinh tế kỹ thuật thời gian nuôi trồng thủy sản.

b) Nuôi thâm canh là 105.420.000 đồng/ha/vụ đối với thủy sản nuôi dưới 50% định mức kinh tế kỹ thuật thời gian nuôi trồng thủy sản, 75.300.000 đồng/ha/vụ đối với thủy sản nuôi từ 50% đến 80 định mức kinh tế kỹ thuật thời gian nuôi trồng thủy sản.

3. Bồi thường thiệt hại ngừng sản xuất đối với ao nuôi cá

a) Nuôi ghép cá các loại là 121.590.000 đồng/ha/vụ đối với thủy sản nuôi dưới 50% định mức kinh tế kỹ thuật thời gian nuôi trồng thủy sản, 86.000.000

đồng/ha/vụ đối với thủy sản nuôi từ 50% đến 80% định mức kinh tế kỹ thuật thời gian nuôi trồng thủy sản.

b) Nuôi thâm canh là 621.600.000 đồng/ha/vụ đối với thủy sản nuôi dưới 50% định mức kinh tế kỹ thuật thời gian nuôi trồng thủy sản, 440.000.000 đồng/ha/vụ đối với thủy sản nuôi từ 50% đến 80% định mức kinh tế kỹ thuật thời gian nuôi trồng thủy sản.

4. Bồi thường thiệt hại ngừng sản xuất đối với cá nuôi lồng bè

Đối với cá nuôi lồng bè là 119.650.000 đồng/100m³/vụ đối với thủy sản nuôi dưới 50% định mức kinh tế kỹ thuật thời gian nuôi trồng thủy sản, 85.500.000 đồng/100m³/vụ đối với thủy sản nuôi từ 50% đến 80% định mức kinh tế kỹ thuật thời gian nuôi trồng thủy sản.

Chương III

ĐƠN GIÁ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI VỀ VẬT NUÔI KHÁC

Điều 5. Điều kiện được bồi thường

1. Các cơ sở nuôi chim yến phải thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi theo quy định tại Điều 54 Luật Chăn nuôi và các quy định khác có liên quan.

2. Các cơ sở nuôi động vật khác phải đảm bảo quy định tại Mục 1 Chương V Luật Chăn nuôi và các quy định khác có liên quan.

Điều 6. Giá trị và đơn giá bồi thường đối với chim yến

1. Giá trị bồi thường đối với chim yến được tính bằng tổng sản lượng tổ yến trong một năm cho mỗi nhà nuôi chim yến nhân với đơn giá bồi thường (một năm thu hoạch tổ yến 3 lần). Sản lượng khai thác tại thời điểm chỉ tính tổ yến không có trứng hoặc chim non và được tính cho một lần thu hoạch.

2. Đơn giá bồi thường đối với chim yến theo giá thị trường nhưng không quá 18.500.000 đồng/kg yến thô.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm thực hiện

1. Trường hợp đơn giá bồi thường thiệt hại về vật nuôi là thủy sản hoặc vật nuôi khác trên thị trường có biến động so với đơn giá bồi thường thiệt hại về vật nuôi là thủy sản hoặc vật nuôi khác quy định tại Quyết định này từ 10 % trở lên, thì Ủy ban nhân dân các xã, phường phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường đề xuất, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung đơn giá bồi thường cho phù hợp thực tế.

2. Cơ quan thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về đất đai, vật nuôi, thủy sản; đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc bồi thường thiệt hại về vật nuôi là thủy sản hoặc vật nuôi khác khi Nhà nước thu hồi đất chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này, trường hợp có vướng mắc, phát sinh, sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các phường, xã có trách nhiệm báo cáo và đề xuất kịp thời về Sở Nông nghiệp và Môi trường để hướng dẫn giải quyết hoặc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

